

GIÁ TRỊ NHÂN VĂN CỦA HIỆN TƯỢNG TIN - THỜ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Ngọc Mai

Tóm tắt:

Bài viết tập trung phân tích những giá trị nhân văn được thể hiện trong những tài liệu lưu hành nội bộ, còn gọi là “kinh sách” do chính các chủ thể đang thực hành tin - thờ Hồ Chí Minh viết ra; đồng thời xem xét các thực hành tu tập của các cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay và những câu chuyện đời sống của các hội viên. Qua đó, bài viết góp phần cung cấp một góc nhìn khách quan và khoa học về hiện tượng tin - thờ Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần của các cộng đồng hội viên nói riêng và của người Việt nói chung.

Từ khóa: Giá trị, Giá trị nhân văn, Thờ Hồ Chí Minh, Cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh

*

Mở đầu

Tin - thờ Hồ Chí Minh đang dần trở thành một thực hành tín ngưỡng đáng chú ý trong đời sống tâm linh của nhiều gia đình và cộng đồng hội đoàn tại Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến nay, hiện tượng này vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống, bài bản và có chiều sâu dẫn đến việc nhận diện và lý giải hiện tượng này trên phương diện khoa học còn hạn chế, phần nào mang tính phiến diện, thiên về mô tả hoặc quy giản, chưa làm rõ được các giá trị nội tại của loại hình này. Trên cơ sở khảo sát thực địa tại 14 điện thờ của các cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh trong cả nước, tiến hành trong ba năm, từ 2023 đến 2025, bài viết tập trung phân tích những giá trị nhân văn được thể hiện qua những tài liệu lưu hành nội bộ còn gọi là “kinh sách” do chính những người tin - thờ Hồ Chí Minh viết ra đồng thời xem xét các thực hành tu tập của các cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh và những câu chuyện đời sống của hội viên. Qua đó, bài viết góp phần cung cấp một góc nhìn khách quan và khoa học về hiện tượng tin - thờ Hồ Chí Minh trong đời sống xã hội hiện nay.

1. Khái quát về hiện tượng tin - thờ Hồ Chí Minh

Hiện tượng tin - thờ Hồ Chí Minh xuất

hiện ở Việt Nam từ những năm 1990 của thế kỉ XX và ngày càng lan rộng, với nhiều tên gọi khác nhau như: Đạo Bà Lương, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Tâm linh Bác Hồ, Đạo Bà Điền, Đạo đền ơn đáp nghĩa v.v. Ước tính có khoảng 38 ngàn người đang thực hành tin - thờ Hồ Chí Minh. Theo kết quả khảo sát của tác giả, cả nước có bốn nhóm thực hành tin - thờ Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Nhóm thứ nhất là các cộng đồng sinh hoạt theo mô hình hội đoàn. Đây là nhóm có số lượng thành viên đông đảo nhất, với trên 30.000 người tham gia tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước. Nhóm này chủ yếu thực hành thờ Hồ Chí Minh tại gia đình.

Nhóm thứ hai gồm các cộng đồng hoặc cá nhân sinh hoạt đơn lẻ tại địa phương. Những người thuộc nhóm này thường chỉ tham gia sinh hoạt tại một đền hoặc điện cụ thể ví dụ: Đền Thiên Phúc (Nam Định)⁽¹⁾, Điện Phúc Linh (Hải Dương), Đền Hòa Bình (Hải Dương), Đền Ngọc Phật (Sóc Sơn, Hà Nội). Tại các cơ sở thờ tự này, ngoài Hồ Chí Minh là chủ điện còn phối thờ nhiều danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc và liệt sĩ như: Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Trãi...

Nhóm thứ ba là các hội đoàn hoạt động tương đối độc lập, chủ yếu thực hành thờ Hồ

Chí Minh tại gia và không trực thuộc bất kỳ hội đoàn nào theo đơn vị hành chính tỉnh hay đền hoặc điện cụ thể. Tuy nhiên, khi có các hoạt động sinh hoạt cộng đồng được tổ chức tại những đền hoặc điện khác, các thành viên của nhóm này vẫn đến tham dự. Họ tự chuẩn bị lễ vật, tham gia với mục đích quan sát, lắng nghe và sưu tầm, mua các tài liệu lưu hành nội bộ.

Nhóm thứ tư là các điện nhỏ mới hình thành, tách ra từ các đền hoặc điện gốc để lập cơ sở riêng, bao gồm những cá nhân tự nhận có khả năng thông linh. Nhóm này chủ yếu tập hợp thành viên thông qua mạng xã hội; các hoạt động truyền thông được thực hiện dưới hình thức tự sản xuất video và đăng tải trên các nền tảng như YouTube.

Mặc dù khác nhau về mô hình tổ chức và phương thức sinh hoạt, bốn nhóm nêu trên có điểm chung cơ bản là dâng thờ ảnh Hồ Chí Minh tại gia đình. Ảnh được đặt chính giữa trên ban thờ, phối thờ cùng tổ tiên nội, ngoại của gia chủ. Các thực hành nghi lễ ở bốn nhóm này chủ yếu diễn ra dưới hai hình thức.

Hình thức thứ nhất thờ cúng tại gia: Gia chủ thường thắp hương trước ban thờ vào buổi sáng khi thức dậy, buổi tối trước khi đi ngủ, hoặc bất kỳ thời điểm nào khi gia chủ có nhu cầu tìm kiếm sự trợ giúp về tâm linh - tinh thần. Lễ vật tương đối đơn giản, thường gồm ba chén nước trắng, một thẻ nhang, hoa tươi (một đĩa hoặc một nắm), cùng hoa quả bánh kẹo nếu có. Người dâng lễ quỳ dưới ban thờ, đặt cuốn kinh của đoàn hội mình lên kệ phía trước và đọc một trong năm “biển kinh” (năm bài thơ trong *Kinh Thiên Đại Pháp Đoàn Tràn Tu Gia*). Sau khi đọc xong, nghi lễ được xem là hoàn tất.

Hình thức thứ hai diễn ra tại các đền, điện có thờ Hồ Chí Minh: Tại đây chủ điện thường tổ chức nghi lễ vào các dịp kỉ niệm lớn như ngày mừng 2/9; 27/7 hằng năm. Những dịp này mang tính chất lễ - hội khá rõ nét, khi các hội viên tin - thờ Hồ Chí Minh tập trung về đền

hoặc điện mà mình theo để dâng lễ (chay hoặc mặn, tùy tâm). Qua quan sát tham dự liên tục trong 3 năm tại các cơ sở này, có thể nhận thấy rằng quy trình của đại lễ thường gồm các bước sau: (1) Toàn thể hội viên xếp hàng trước điện thờ (trong điện hoặc ngoài sân) để thực hiện nghi thức chào cờ và hát Quốc ca - đây là nghi lễ bắt buộc; (2) Các đoàn lần lượt vào dâng hương trước ban thờ Bác và các anh hùng dân tộc; (3) Sau phần dâng hương là các tiết mục văn nghệ múa hát chào mừng. Chương trình văn nghệ được thiết kế khác nhau tùy từng cơ sở, song các tiết mục chủ yếu do hội viên tự sáng tác, hoặc do nghệ sĩ chuyên nghiệp dàn dựng cho người lớn, hoặc cho trẻ em lên biểu diễn. Nội dung các tiết mục mang đậm sắc thái chính trị, với các bài hát ca ngợi Đảng, Bác Hồ và đất nước Việt Nam. Sau phần văn nghệ, một số nơi có đại diện đoàn hội đọc báo tổng kết hoạt động trong năm và kết thúc lễ hội bằng hoạt động giao lưu, ăn uống, hoặc bằng các nghi thức hát tập thể (chẳng hạn như bài *Như có Bác* trong ngày vui đại thắng) hay chào cờ.

Tại đền thờ Ngọc Phật Hồ Chí Minh (Sóc Sơn), chương trình nghi lễ còn bao gồm màn biểu diễn hoạt cảnh tái hiện lịch sử Việt Nam từ thời Hùng Vương đến nay. Người biểu diễn là các hội viên được tập luyện bài bản dưới sự hướng dẫn của đạo diễn sân khấu và biên đạo do chủ điện mời về. Đây là một màn trình diễn có quy mô và tương đối công phu, với sự tham gia của hơn 100 hội viên thuộc nhiều lứa tuổi, trong các trang phục đa dạng (thời Hùng Vương, quân du kích, bộ đội...). Phần kết của chương trình là nghi thức *báo công dâng Bác*, trong đó Ban tổ chức lựa chọn một số học sinh tiêu biểu là con em hội viên để trình bày thành về thành tích học tập đồng thời đại diện cộng đồng đọc báo cáo về hoạt động của đoàn hội trong năm qua. Cá biệt tại đền Hòa Bình (Hải Dương) và cơ sở thờ tự của bà Mẫu Kỳ (Thanh Hóa), việc thực hành nghi lễ cầu kỳ hơn với việc có thêm các hoạt động

như đọc sớ tấu, cầu an cho “bách gia trăm họ” của 15 vị đồng thiên cùng các nghi thức dâng hương, dâng rượu, dâng hoa và dâng trái cây tương tự như trong lễ tế Thành hoàng làng. Riêng tại hai cơ sở này các thầy đồng thực hành nghi lễ mặc trang phục của tín ngưỡng thờ Mẫu, do trước đó đã có quá trình chuyển đổi từ thực hành nghi lễ tại phủ thờ Mẫu sang thờ Hồ Chí Minh.

Có thể nhận thấy các thực hành nghi lễ tại nhà riêng của các hội viên tin - thờ Hồ Chí Minh cũng như tại các điện thờ tư gia, nhìn chung khá giản lược và không nhấn mạnh vào các lễ thức phức tạp (ngoại trừ điện Hòa Bình và điện bà Mẫu Kỳ ở Thanh Hóa). Mặc dù có sự tham gia của nhiều các tiết mục văn nghệ, các thực hành này vẫn mang màu sắc của tín ngưỡng - tôn giáo, thể hiện qua các nghi thức dâng hương, dâng lễ vật, đọc sớ tấu cũng như thái độ kính cẩn, trang nghiêm của hội viên trong một không gian thiêng. Niềm tin vào sự hiển linh hoặc nhập hồn của Hồ Chí Minh và các thần linh vào chủ điện để viết ra “kinh sách” hoặc sự chứng giám của các linh hồn anh hùng, liệt sĩ tại ban thờ, điện thờ là nền tảng để hội viên bày tỏ những nguyện cầu mang tính cá nhân. Tuy nhiên, mục đích của bài viết là nhận diện các giá trị nhân văn thông qua thực hành nghi lễ, sinh hoạt cộng đồng và các tài liệu được cho là “kinh sách” mà các hội viên sử dụng để tu dưỡng bản thân, cho nên bài viết không đi sâu phân tích chi tiết các nghi thức thực hành.

3. Giá trị và giá trị tôn giáo, tín ngưỡng

* Khái niệm giá trị

Khái niệm “giá trị” được tiếp cận và diễn giải khác nhau tùy theo ngành khoa học và hệ hình lý thuyết. Theo Rokeach (1973), giá trị là một niềm tin bền vững, định hướng cho hành động hoặc cho những mục đích tồn tại của cá nhân và xã hội, được xem là ưu trội hơn các định hướng hay mục đích khác. Schwartz (1987) tiếp cận giá trị như sự tán thành của

cá nhân đối với những đối tượng hoặc mục tiêu có khả năng thỏa mãn các nhu cầu và lợi ích mang tính tạo động cơ, đồng thời giữ vị trí quan trọng trong đời sống hằng ngày. Trong khi đó, Rezsohazy (2006) nhấn mạnh chiều kích chủ quan của giá trị, xem giá trị là điều con người đánh giá cao, khao khát đạt tới và gửi gắm như một lý tưởng sống. Hay, Phạm Minh Hạc (2012: 32) khẳng định: “Giá trị là cái quy định mục đích của hoạt động và động cơ thúc đẩy hoạt động đạt được mục đích đó”. Từ các giá trị nền tảng, theo ông, hình thành nên những hệ giá trị như: giá trị xã hội (hòa bình, hợp tác, dân chủ), giá trị dân tộc (độc lập, tự do, toàn vẹn lãnh thổ), giá trị con người (phát triển con người, việc làm, thu nhập, quyền con người). Đây là những giá trị cốt lõi, giá trị nội tại và mang tính sống còn đối với sự phát triển xã hội.

Mặc dù có nhiều cách tiếp cận khác nhau, các quan niệm về giá trị nêu trên đều thống nhất ở một điểm: Giá trị là những ước định chung của cộng đồng, hướng tới các chuẩn mực được thừa nhận, có chức năng định hướng và điều tiết hành vi của cá nhân, cộng đồng và xã hội. Giá trị thường mang hàm ý tích cực, nhân văn và bền vững; đồng thời, *hệ giá trị mà một cá nhân, tổ chức hay cộng đồng theo đuổi cũng là thước đo để nhận diện, đánh giá ý nghĩa tồn tại và mức độ đóng góp xã hội của chủ thể đó.*

* Giá trị tôn giáo, tín ngưỡng

Trên nền tảng khái niệm giá trị nói chung, giá trị tôn giáo - tín ngưỡng được hiểu như một hệ thống các chuẩn mực và định hướng mang tính thiêng, gắn với niềm tin và thực hành tôn giáo. Theo Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên 2016: 39), “giá trị tôn giáo là các nguyên lý, chuẩn mực định hướng và cung cấp ý nghĩa tối hậu nhằm giải đáp các nhu cầu và lợi ích cơ bản của đời sống con người/tín đồ, xuất phát từ chân lý mà tôn giáo tuyên bố sở hữu”. Theo cách tiếp cận này, giá trị tôn giáo

vừa mang tính tự thân, vừa có tính phổ quát, qua đó tham gia hình thành, hấp thụ và phát triển hệ giá trị chung của xã hội.

Ở nhiều quốc gia và Việt Nam, giá trị tôn giáo giữ vai trò đặc biệt quan trọng và trong nhiều trường hợp có khả năng chi phối các hệ giá trị xã hội thông qua những phương diện như đạo đức, thẩm mỹ, triết lý sống và cả chính trị - xã hội. Như Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên 2016: 40) nhận định, giá trị tôn giáo có khả năng tạo ra sự ổn định và gắn kết xã hội, góp phần xây dựng lòng khoan dung, từ đó tác động tích cực đến sự phát triển bền vững của xã hội. Tuy nhiên, ở chiều cạnh ngược lại, khi bị cực đoan hóa hoặc vận hành lệch chuẩn, giá trị tôn giáo cũng có thể dẫn tới xung đột xã hội và bất khoan dung, tức các phản giá trị tôn giáo (Nguyễn Quốc Tuấn cb 2016: 34).

Trong một nghiên cứu cấp Nhà nước của Viện Nghiên cứu Tôn giáo năm 2016, các giá trị cơ bản của tôn giáo, tín ngưỡng bao gồm:

(1) *Giá trị chân lý* - giá trị cốt lõi nhất của tôn giáo, thể hiện ở niềm tin tuyệt đối của tín đồ vào thần linh, đấng tối cao hoặc lời dạy của người sáng lập. Chính tính ổn định lâu dài của các thực thể tôn giáo trong lịch sử đã khẳng định sức sống của giá trị chân lý này.

(2) *Giá trị luân lý và đạo đức* - được thể hiện thông qua các nguyên tắc, chuẩn mực và khuôn mẫu hành vi mà tôn giáo xây dựng cho cá nhân và cộng đồng. Cộng đồng tôn giáo là môi trường quan trọng để truyền dạy, thực hành và tái sản xuất các giá trị luân lý, đạo đức trong đời sống xã hội.

(3) *Giá trị ý thức hệ* - bao gồm hệ thống các niềm tin, quan niệm, phán xét và chuẩn mực định hướng nhận thức và hành vi hằng ngày của tín đồ. Giá trị này giúp cá nhân ý thức rõ về cộng đồng mà mình thuộc về, từ đó hình thành bản lĩnh văn hóa, ý thức nguồn cội và khả năng chọn lọc các yếu tố văn hóa bên ngoài.

(4) *Giá trị thẩm mỹ* - phản ánh trình độ và phương thức biểu đạt cái đẹp, cái thiện và

cái vĩnh cửu của tôn giáo thông qua toàn bộ các di sản hữu hình và vô hình như kinh sách, kiến trúc, nghệ thuật, nghi lễ, biểu tượng và hình tượng thiêng. Những biểu hiện này khơi gợi ở tín đồ các cảm xúc tôn giáo đặc thù và củng cố niềm tin vào cái thiêng.

(5) *Giá trị nhân từ (nhân văn)* - định hướng tín đồ tới lòng khoan dung, nhân ái, từ bi và sự điều tiết bản năng. Thông qua các giáo lý như nhân quả, nghiệp báo, buông bỏ hay không sát sinh, nhiều tôn giáo đã góp phần hạn chế tính ác, giảm xung đột và hướng con người tới lối sống hài hòa.

(6) *Giá trị truyền thống* - thể hiện ở sự tiếp nối bền bỉ và liên tục của các chuẩn mực, cảm xúc, nhận thức và hành vi tôn giáo qua thời gian. Chính tính ổn định cao của các chuẩn mực và quy tắc ứng xử trong các cộng đồng tôn giáo đã tạo nên sức sống lâu dài của giá trị truyền thống.

Từ khung hệ giá trị trên cho thấy, việc đánh giá một hiện tượng tôn giáo hay tín ngưỡng - dù được xem là chính thống hay mới xuất hiện - cần được đặt trên cơ sở phân tích các giá trị và hệ giá trị mà nó kiến tạo, duy trì và thực hành trong đời sống đức tin cũng như đời sống cá nhân và cộng đồng. Chỉ thông qua việc nhận diện đầy đủ các giá trị nội tại đó mới có thể đưa ra những đánh giá khách quan, khoa học, tránh những quy kết giản đơn dựa trên các biểu hiện bề ngoài

4. Những giá trị nhân văn trong thực hành tu tập của cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh

Giá trị nhân văn là một trong những khía cạnh cốt lõi của đời sống con người, đóng vai trò nền tảng hình thành các chuẩn mực đạo đức và định hướng cho hành động xã hội. Giá trị này không chỉ phản ánh bản chất con người và cách con người ứng xử với nhau, mà còn thể hiện cách con người nhận thức và đối xử với thế giới xung quanh. Với thực tế các cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay vẫn chưa được Nhà nước công nhận chính

thức với tư cách là tín ngưỡng hay tôn giáo. Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu nhằm cung cấp các luận cứ lý luận và thực tiễn cho hiện tượng này, thông qua xem xét các phương diện thực hành, niềm tin và cộng đồng cho thấy hiện tượng tín - thờ Hồ Chí Minh mang nhiều đặc điểm của các loại hình tôn giáo nội sinh (Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa...) cũng như một số dạng thức tín ngưỡng dân gian. Trên thực tế trong các nghiên cứu ở Việt Nam và thế giới, hiện tượng này thường được định danh và xếp loại vào nhóm tôn giáo mới (NRM - New religion movement).

Các giá trị nhân văn của hiện tượng tín - thờ Hồ Chí Minh được thể hiện trong “kinh sách” và hoạt động tu tập của các cộng đồng tín - thờ Hồ Chí Minh không chỉ được phản ánh qua phương châm sống và lối sống của các thành viên, mà còn qua sự cam kết noi theo tư tưởng, đạo đức và nhân cách của Hồ Chí Minh. Qua khảo sát hệ thống “kinh sách” lưu hành nội bộ tại 14 cơ sở thờ tự của các cộng đồng tín - thờ Hồ Chí Minh và quan sát tham dự các thực hành nghi lễ được tổ chức tại điện tư gia thờ Hồ Chí Minh có thể nhận diện những giá trị này trên một số phương diện sau đây:

** Giá trị ý thức hệ: Sự định vị nguồn gốc lịch sử dân tộc trong ý thức cộng đồng tín - thờ Hồ Chí Minh*

Trong lịch sử văn hóa Việt Nam, từ thượng cổ đến hiện đại, ý thức về cội nguồn “con cháu Rồng - Tiên” đã trở thành một hệ ý niệm phổ quát. Hệ ý niệm này không chỉ xác lập một nguồn gốc giống nòi thiêng liêng, cao đẹp (Tiên - Rồng) mà còn hình thành một cam kết cộng đồng sâu sắc: Trăm sông cùng đổ về một biển, 54 dân tộc cùng chung một cội nguồn anh em. Chính ý thức đó đã nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau trong điều kiện chiến tranh, thiên tai và những hoàn cảnh lịch sử khắc nghiệt, góp phần tạo nên những trang lịch sử oai hùng của dân tộc Việt Nam. Do đó, biểu tượng con cháu Lạc -

Hồng trở thành hình ảnh mang giá trị tinh thần đặc biệt bền vững trong ký ức tập thể và tâm thức dân tộc.

Qua khảo thực địa và tham dự các sinh hoạt tập thể tại các cơ sở tín - thờ Hồ Chí Minh cũng như nghiên cứu các tư liệu lưu hành nội bộ trong cộng đồng tín ngưỡng này nhận thấy ý thức về nguồn cội con Lạc cháu Hồng được nhấn mạnh một cách nhất quán. Tại hầu hết các điện tư gia có thờ Hồ Chí Minh, việc đề cao nguồn gốc dân tộc Việt được thể hiện dưới nhiều hình thức, từ hệ thống biểu tượng thờ tự như tượng Lạc Long Quân - Mẹ Âu Cơ đến các diễn ngôn về truyền thuyết cội nguồn được trình bày trong các tư liệu do cộng đồng gọi là “kinh sách”, “kinh thiên” v.v. thường do các chủ điện biên soạn. Khảo cứu 108 tập tư liệu nội bộ của 14 cơ sở tín - thờ Hồ Chí Minh trên phạm vi cả nước cho thấy xuất hiện với tần suất rất cao của các bài thơ, văn vần đề cập trực tiếp đến truyền thuyết Rồng - Tiên và cội nguồn dân tộc. Chẳng hạn trong “*Kinh Thiên Đại Pháp Đoàn Tràn Tu Gia*” của hội đoàn Hoàng Thiên Long (2021), với 39 bài thơ và văn vần, có tới 28 lần xuất hiện các câu thơ hàm chứa nội dung về cội nguồn dân tộc như: “An Nam có thuốc chống phòng/Nguồn Tiên Âu Lạc - phép trong tâm này” (Hoàng Thiên Long - Kinh thiên 2021: V). Các nội dung này cũng được sử dụng để phê phán những hành vi bị cho là “lãng quên gốc tổ”, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu kính trọng nguồn cội Văn Lang, Âu Lạc như một chuẩn mực đạo đức - xã hội. Tương tự, trong “*Kinh Pháp Hoa*” của cơ sở 79 mùa xuân ở Vĩnh Phúc, chỉ với 4 bài niệm đã xuất hiện tới 48 câu thơ nhấn mạnh nòi giống Tiên - Rồng của dân tộc Việt Nam: “*Việt Nam ta có chủ quyền/ Tổ tiên Rồng Lạc lưu truyền muôn năm*” hoặc “*Con rồng cháu Lạc lưu truyền/ Chúng con có tổ, có tiên Lạc Hồng/ Lưu truyền lịch sử non sông/ Chung dòng huyết mạch Lạc Hồng Âu Cơ*” (Điện 79 mùa xuân 2023: 2,9). Các tài liệu khác như:

“*Bản tường trình tâm linh đoàn Ngọc Phật thờ Hồ Chí Minh*” (Sóc Sơn, Hà Nội), hay “*Đạo trời nước Việt Nam - Đạo tâm linh đặc biệt*” của cơ sở đền Hòa Bình (Hải Dương) đều cho thấy sự lặp lại có hệ thống của các diễn ngôn về tổ tiên Văn Lang, Âu Lạc, vua Hùng, Lạc Long Quân - Âu Cơ, với mật độ dày đặc.

Không chỉ dừng lại ở việc sáng tác và lưu truyền thơ văn về cội nguồn dân tộc, một số cơ sở thờ tự của cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh còn chủ động chuyển hóa các nội dung lịch sử - truyền thuyết này thành hình thức diễn xướng nghệ thuật. Chẳng hạn, như đã nói ở trên, cơ sở Ngọc Phật Hồ Chí Minh (Sóc Sơn, Hà Nội) có chương trình biểu diễn hoạt cảnh tái hiện lịch sử Việt Nam từ thời Hùng Vương đến nay do các hội viên biểu diễn dưới sự hướng dẫn của một đạo diễn sân khấu và biên đạo múa chuyên nghiệp của Đoàn Nghệ thuật Quân đội trong các dịp lễ trọng, đặc biệt là ngày mừng 2/9 hằng năm. Điều đáng chú ý là các hội viên tham gia biểu diễn phần lớn có trình độ học vấn thấp, tuổi cao, chủ yếu là nông dân... Thông qua các hình thức nghệ thuật như múa, hoạt cảnh, ca từ và diễn xuất cơ thể, họ không chỉ tiếp nhận tri thức lịch sử dân tộc mà còn dần hình thành sự gắn bó cảm xúc với quá khứ và giá trị của đời sống hiện tại. Với những nhóm đối tượng chủ yếu tiếp cận lịch sử qua truyền thuyết và ký ức tập thể,

việc “dạy sử” bằng thơ, văn vần và nghệ thuật trình diễn cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc tăng cường khả năng tiếp nhận tri thức, đồng thời góp phần điều chỉnh trạng thái tâm lý và cảm xúc cá nhân.

Kết quả phỏng vấn sâu tại các cơ sở thờ tự của cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh cho thấy chính các hoạt động văn hóa - nghệ thuật mang màu sắc tâm linh đã “khắc sâu” vào ý thức và tâm thức của các hội viên nhận thức về cội nguồn dân tộc. Trên thực tế, các cơ sở thờ tự của cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh đang thực hiện một hoạt động có ý nghĩa xã hội sâu sắc: Bồi đắp và củng cố ý thức về *cội nguồn dân tộc - quốc gia - đất nước* cho các hội viên. Từ ý thức ấy, một hệ thống các chuẩn mực ứng xử được hình thành và duy trì, tiêu biểu là nguyên tắc “người Việt Nam thờ tổ Việt Nam”, được cụ thể hóa qua phương châm: “*Trên thờ tổ nước, dưới thờ nhà*”. Phương châm này không chỉ mang tính khẩu hiệu mà còn trở thành quy ước phổ biến trong thiết kế không gian thờ tự tại gia đình hội viên. Theo đó, ban thờ Hồ Chí Minh thường được bố trí theo khuôn mẫu thống nhất: chính giữa là ảnh hoặc tượng Hồ Chí Minh, hai bên là cờ Đảng và cờ Tổ Quốc; phía dưới là ảnh thờ hai bên gia tiên nội - ngoại (xem ảnh bên dưới).



Ban thờ Hồ Chí Minh ở tư gia của hội viên



Ban thờ Hồ Chí Minh tại điện Đại Phúc

Thực tiễn khảo sát cho thấy, các tài liệu lưu hành nội bộ trong cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh không chỉ đóng vai trò hướng dẫn hội viên thực hành niềm tin, tôn thờ Bác mà còn hàm chứa và truyền tải những giá trị kiến thức. Thông qua việc đọc, tụng niệm các tư liệu này hằng ngày, kết hợp với các hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ sở thờ tự, dù một cách vô thức hay hữu thức, cộng đồng tín đồ đã và đang tiếp nhận, tái sản xuất và củng cố kiến thức về cội nguồn dân tộc. Điều này không chỉ dừng lại ở việc khơi dậy niềm tự hào về một nguồn cội linh thiêng, cao đẹp mà còn thể hiện rõ chức năng giáo dục lịch sử dân tộc trong nội bộ cộng đồng. Đáng chú ý, hình thức giáo dục lịch sử này được triển khai chủ yếu thông qua thơ ca, văn vần - một lối viết “dễ thuộc, dễ nhớ, dễ hiểu”, vốn là phương pháp mà Hồ Chí Minh từng sử dụng khi còn sinh thời. Những câu thơ quen thuộc như: *“Dân ta phải biết sử ta/ Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam/ Kể năm hơn bốn ngàn năm/ Tổ tiên rục rờ, anh em thuận hòa/ Hồng Bàng là tổ nước ta/ Nước ta lúc ấy gọi là Văn Lang...”* được nhiều người thuộc lòng và xem như những chỉ dẫn nền tảng về nhận thức lịch sử. Cùng với đó, các phương châm ứng xử như: “Biết giữ gia phong, kính cội nguồn” (Phúc Linh Từ. Đạo tâm linh đất Việt 2022: 54) trở thành nguyên tắc chi phối đời sống tâm linh cá nhân và gia đình của các hội viên trong cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh.

Bên cạnh nội dung về cội nguồn dân tộc, nhiều tư liệu lưu hành trong các cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh còn phản ánh khá đậm nét các cuộc trường chinh giữ nước của dân tộc qua các triều đại lịch sử. Các sự kiện như kháng chiến chống quân Nguyên Mông thời Trần được tái hiện qua những câu thơ ngắn gọn, giàu cảm xúc, chẳng hạn: *“Ba lần thắng trận lòng công/ Theo Trần Hưng Đạo*

lập công thắng thù/ Đất nước an thịnh ngàn thu/ Có công trời đất đắp bù cho dân” (Đền Hòa Bình. Đạo trời nước Việt Nam, Đạo tâm linh đặc biệt: 106). Điều này cho thấy nếu thừa nhận rằng “các tôn giáo dân gian (tín ngưỡng) ở Việt Nam tồn tại như những tài liệu dã sử về quá trình hình thành và phát triển của các cộng đồng tộc người” (Nguyễn Ngọc Mai 2016) thì các tư liệu nội bộ của cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh cũng mang đầy đủ đặc điểm đó. Chúng không chỉ cung cấp thông tin lịch sử ở mức độ giản lược mà còn thực hiện chức năng giáo dục lịch sử thông qua hình thức biểu đạt phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của hội viên.

Không chỉ dừng ở việc thờ Hồ Chí Minh, nhiều cơ sở còn thực hành phối thờ các anh hùng dân tộc và danh nhân văn hóa Việt Nam. Chẳng hạn, đền Thiên Phúc (Hải Minh, Hải Hậu) thờ 117 pho tượng bao gồm Hồ Chí Minh và các anh hùng dân tộc từ cổ chí kim; đền Hòa Bình phối thờ Hồ Chí Minh và bộ ba Trần Nhân Tông - Pháp Loa - Huyền Quang; đền Hoàng Thiên Long thờ Hồ Chí Minh cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các anh hùng liệt sĩ. Trong tư liệu lưu hành nội bộ của các cơ sở này, xuất hiện nhiều các bài thơ ngợi ca các anh hùng dân tộc, trong đó Hồ Chí Minh thường được đặt ở vị trí trung tâm, đồng thời gắn với việc tái hiện các sự kiện lịch sử và tôn vinh các danh nhân văn hóa của đất nước.

Nhìn rộng ra, khi nghiên cứu tôn giáo dân gian Việt Nam, có thể thấy một đặc trưng nổi bật là tục thờ vua tổ và các anh hùng cả hữu danh lẫn vô danh. Hệ thống đình, đền còn lưu giữ đến ngày nay chính là những “chứng tích sống” của quá trình đấu tranh, xây dựng và bảo vệ nền độc lập dân tộc. Quan trọng hơn các hình thức thờ tự này còn khẳng định ý thức về chủ quyền, quyền làm chủ không gian cư trú và tinh thần hùng cứ một phương của cư dân Việt Nam từ thời Lạc Việt. Dòng chảy thờ

tự ấy tiếp nối qua các triều đại Hùng, Thục, rồi đến các đền thờ vua Đinh - Lê - Lý - Trần - Nguyễn, đánh dấu những bước phát triển quan trọng của lịch sử dân tộc, từ các thế lực địa phương phân tán đến nhà nước quân chủ tập quyền. Chính trong bối cảnh đó tinh thần độc lập, tự cường và ý chí không chịu khuất phục trước ngoại bang đã được “đóng đinh” vững chắc trong ý thức hệ của người Việt, tiêu biểu như tinh thần được thể hiện trong “Nam quốc sơn hà” ở thế kỉ X - tác phẩm “phản ánh ý thức tự chủ cao độ của tập đoàn cư dân sông Hồng” (Tạ Chí Đại Trường 2011: 32). Khi thừa nhận giá trị này trong các hình thức tôn giáo dân gian, có thể thấy rằng việc tin - thờ Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay chính là sự tiếp nối mạch truyền thống thờ phụng những người có công với nước. Việc sáng tác và lưu hành những bài thơ, văn vần ngợi ca Hồ Chí Minh cũng như các anh hùng và danh nhân văn hóa dân tộc, vì thế không chỉ là biểu hiện của niềm tin tâm linh, mà còn phản ánh rõ nét ý thức hệ về nòi giống, lịch sử anh hùng và niềm tự hào dân tộc - một dòng chảy xuyên suốt được duy trì và tái tạo qua các diễn ngôn văn vần trong cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh.

** Giá trị luân lý - đạo đức: Chiều kích ứng xử với người có công và định hướng tu dưỡng theo đạo đức*

Trong các hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo, giá trị luân lý và đạo đức luôn giữ vị trí trung tâm. Thông qua giáo lý, giáo luật, hình tượng giáo chủ và các văn bản răn dạy, tôn giáo không chỉ kiến tạo những chuẩn mực đạo đức lý tưởng mà còn kích hoạt và định hướng các bản tính lương thiện ở con người, từ đó điều chỉnh hành vi tín đồ theo những khuôn mẫu ứng xử được xã hội thừa nhận. Ở khía cạnh này các sinh hoạt của cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh cho thấy sự vận hành rõ nét của chức năng luân lý - đạo đức, dù không tồn tại dưới

dạng giáo lý hay giáo luật chính thức.

Thực tế khảo sát cho thấy, hầu hết các cơ sở thờ tự của các cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh không xây dựng hệ thống giáo lý - giáo luật chặt chẽ mà thay vào đó sử dụng các bài thơ, văn vần ngợi ca Hồ Chí Minh như một biểu tượng đạo đức tối cao. Thông qua các văn bản này hình tượng Hồ Chí Minh được kiến tạo như một mẫu mực đạo đức mà bất kỳ ai tin - thờ Bác đều có trách nhiệm noi theo. Những câu thơ như: *“Cúi đầu công Bác con ơn/ Tích cao như núi Thái Sơn hiền hòa”* hay *“Dựng thờ quyết giữ uy linh/ Tinh thần nhân thiện - Hồ Chí Minh tên vàng”* (Hoàng Thiên Long Kinh thiên 2021: 174, 220, 306) được lặp đi lặp lại trong sinh hoạt hội đoàn, qua đó chuyển tải thông điệp đạo đức một cách giản dị nhưng trực tiếp. Việc nhấn mạnh “ơn Bác” và kêu gọi sống, làm việc theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh cũng đồng thời trùng khớp với các chủ trương, phong trào lớn do Đảng và Nhà nước phát động trong hơn hai thập niên qua. Trong bối cảnh đó, việc cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh lồng ghép nội dung này vào sinh hoạt đoàn thể có thể xem là một hình thức tiếp nhận và chuyển hóa các chuẩn mực đạo đức chính thống thành thực hành văn hóa - tâm linh ở cấp cơ sở, đáng được ghi nhận.

Một trong những trụ cột luân lý nổi bật được nhấn mạnh trong cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh là đạo lý “uống nước nhớ nguồn” - một giá trị đạo đức cốt lõi của văn hóa Việt Nam. Đây không chỉ là thước đo phẩm chất con người mà còn là nguyên tắc điều chỉnh mối quan hệ giữa hiện tại và quá khứ, giữa cá nhân và cộng đồng lịch sử. Trong không gian tín ngưỡng thờ Hồ Chí Minh, việc thờ người có công với đất nước được coi như là một quy phạm đạo đức không thể thiếu, thể hiện cả ở tên gọi các hội đoàn “đền ơn đáp nghĩa” lẫn nội dung phong phú của các bài thơ, văn vần

lưu hành nội bộ. Văn bản với đặc tính dễ đọc, dễ nhớ, dễ thuộc trở thành phương tiện tuyên truyền đạo đức đặc biệt hiệu quả đối với nhóm tín đồ có trình độ học vấn thấp. Kết quả điều tra xã hội học của đề tài “Nghiên cứu hiện tượng thờ Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay” cho thấy: 72,1% hội viên có trình độ học vấn từ tiểu học trở xuống hoặc không biết chữ; trong đó riêng trình độ trung học cơ sở chiếm 56,7%. Trong bối cảnh đó, việc phổ biến hàng trăm tài liệu văn bản tại các điện tư gia thờ Hồ Chí Minh không chỉ giúp cho hội viên thực hành nghi lễ tại nhà mà còn có tác dụng lan tỏa và củng cố đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, biết ơn tổ tiên, các anh hùng liệt sĩ và những người đã hy sinh vì độc lập dân tộc. Các câu thơ như: “Đạo nước Nam mãi mãi vang lời/ Thờ và cúng ơn người đánh giặc” hay “Ơn bao đời hy sinh kiếp trước/Có hồn thiêng đất nước giúp dân” (đền Hòa Bình - Đạo trời nước Việt Nam 2013-2015: 7: 31) cho thấy cách thức cộng đồng này chuyển hóa lịch sử dân tộc thành những chuẩn mực đạo đức sống động, gắn liền với cảm xúc và trải nghiệm tâm linh của hội viên.

Khái niệm “ơn” trong các diễn ngôn này không chỉ dừng lại ở trạng thái cảm xúc mà còn định hình một thể ứng xử cụ thể: biết ghi nhớ, biết báo đáp, sống xứng đáng với công lao của người đi trước; với những lực lượng đã khuất thì thể hiện bằng sự kính ngưỡng và thờ phụng. Từ ơn tổ tiên dẫn đến đạo thờ tổ tiên; từ ơn các anh hùng dân tộc dẫn đến tín ngưỡng thờ người có công; và trong mạch logic ấy, “ơn Bác” tất yếu dẫn đến việc hình thành và phát triển tín ngưỡng thờ Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.

Một điểm đáng chú ý là bên cạnh việc thờ Hồ Chí Minh, hầu hết các cơ sở đều phối thờ các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh trong các cuộc chiến tranh giữ nước. Hoạt động tri ân

này không chỉ dừng lại ở việc thờ ảnh, tượng mà còn mở rộng thành những thực hành mang tính tập thể, như tổ chức đi thăm viếng các nghĩa trang liệt sĩ trên cả nước, các địa danh lịch sử như đường Trường Sơn, sông Thạch Hãn và thực hiện các nghi lễ tưởng niệm long trọng vào những ngày lễ lớn của dân tộc (27/7, 2/9, 22/12). Quan sát thực địa tại đền Thiên Phúc (Nam Định) cho thấy mỗi dịp lễ tri ân có tới hàng trăm hội viên từ nhiều địa phương khác nhau hội tụ, dâng hương hành lễ với thái độ nghiêm cẩn. Những hoạt động này tạo nên sức hút đặc biệt đối với các nhóm xã hội có thân nhân là liệt sĩ, thương binh và bệnh binh. Trên thực tế, theo kết quả khảo sát của tác giả: Tỷ lệ hội viên có thân nhân là liệt sĩ, thương bệnh binh tại các điện thờ Hồ Chí Minh chiếm tỷ lệ đáng kể. Chẳng hạn: Điện Thiên Phúc có 555 hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên, trong đó 97 hội viên có thân nhân là liệt sĩ; 53 hội viên có thân nhân là thương bệnh binh. Điện Hòa Bình có 600 hội viên tham gia sinh hoạt, trong đó có 162 hội viên có thân nhân là liệt sĩ và thương bệnh binh; 53 cựu chiến binh đang trực tiếp tham gia sinh hoạt hội đoàn tại đây; Điện Phúc Linh có 100 hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên, trong đó 20 hội viên là thân nhân liệt sĩ, 40 hội viên có thân nhân là thương bệnh binh.

Trong một đất nước có lịch sử chiến tranh kéo dài như Việt Nam, nơi hàng triệu người đã ngã xuống qua các thời kỳ dựng nước và giữ nước, việc tưởng niệm và tri ân không chỉ mang ý nghĩa cá nhân mà còn là nhu cầu xã hội - văn hóa sâu sắc. Trong bối cảnh đó, hình ảnh quốc kỳ trên ban thờ tại gia đình các hội viên tin - thờ Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần là biểu tượng chính trị, mà được cảm nhận như biểu trưng của “hồn nước”, của xương máu và sinh khí dân tộc. Khi Quốc ca được cất lên như một nghi thức mở đầu các

buổi sinh hoạt, nó đánh thức trong tâm thức tín đồ ký ức về một dân tộc nhiều mất mát nhưng giàu truyền thống anh hùng.

Cùng với các hoạt động diễn xướng lịch sử, ca hát các bài hát cách mạng, báo công dâng Bác và thăm hỏi tặng quà các gia đình liệt sĩ dịp 27/7 hằng năm, các cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh không chỉ giáo dục hội viên về đạo lý “đền ơn đáp nghĩa” mà còn nuôi dưỡng tinh thần yêu nước và ý thức cảnh giác cao trước nguy cơ xâm lược. Đối với những tầng lớp dân nghèo, trình độ học vấn không cao, các thực hành này có tác dụng đặc biệt trong khắc sâu nhận thức rằng hòa bình, độc lập là thành quả phải đánh đổi bằng máu xương. Trên nền tảng đó, việc nhấn mạnh “tu dưỡng tại gia” trở thành một trục đạo đức quan trọng trong đời sống tín đồ. Các phương châm như “lắm rửa, lịch kê” được sử dụng để diễn đạt yêu cầu tự điều chỉnh tâm - tính, sửa mình trong quan hệ với gia đình, cộng đồng. Các tài liệu lưu hành nội bộ trong cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh khuyên hội viên tuân thủ mô hình tâm linh mới, đề cao vai trò tự tu dưỡng, lấy đạo đức Hồ Chí Minh với các giá trị cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư làm thước đo hành vi. Chẳng hạn trong tài liệu lưu hành tại điện Hoàng Thiên Long viết: “*Mỗi người phải tu tâm dưỡng tính: “Tu tâm tích đức, thiện thật thà”; sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại, Cần - Kiệm - Liêm - chính - Chí - Công - Vô tư. Đó là liều thuốc bổ nâng cấp tinh thần cho mỗi chúng ta*” (Hoàng Thiên Long - Kinh thiên 2021: 20). Trong tài liệu của hội đoàn Hoàng Thiên Long còn phổ biến 5 biển kinh dùng để cho các hội viên niệm hằng ngày tại nhà khi dâng hương tổ tiên và kính Bác. Sau đây là một đoạn trích: “*La vô con niệm Phật đà/ Con nguyện chí hướng thật thà tu ngoan/ Con nguyện giấy rách giữ lề/Còn lắm xin rửa lịch xin kê bằng/ La vô con nguyện nghiệp*

căn/ Con xin tu sửa ở ăn đường đời/ La vô con niệm tâm chay/ ăn mặn nói thật mới dày đức lương”; hay “*Sống sao cho đẹp cõi lòng/ Bạc sang đạo nghĩa sáng trong tâm hồn/ Lưu danh chính đạo bảo tồn/ Tu gia trừ nghiệp mát hồn tổ tiên*” (Hoàng Thiên Long - Kinh thiên 2021: 108, 109, 214).

Ngoài ra, một hình thức điều chỉnh hành vi tín ngưỡng đáng chú ý khác là tinh thần bài trừ các tục lệ mà cộng đồng này cho rằng không còn phù hợp. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, nhiều cơ sở tin - thờ Hồ Chí Minh chủ trương mỗi cá nhân tự làm chủ đời sống tâm linh của mình; tự cúng gia tiên, không lệ thuộc thầy cúng, không xem ngày giờ. Ngày lễ trong gia đình chỉ có hương, hoa quả tươi, hạn chế cúng mặn, không đốt vàng mã.

Có thể nói rằng, thông qua các thực hành thờ Hồ Chí Minh, cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay đã xây dựng được một hệ giá trị luân lý - đạo đức đặc thù. Trong hệ giá trị đó, hình tượng Hồ Chí Minh trở thành điểm tựa tinh thần, chuẩn mực đạo đức và phương châm tu dưỡng tại gia; còn các thực hành tri ân, đền ơn đáp nghĩa đã góp phần điều chỉnh hành vi, cảm xúc và lối sống của các hội viên tin - thờ Hồ Chí Minh theo hướng nhân văn và gắn bó với cộng đồng dân tộc.

** Giá trị thẩm mỹ: Hệ thống biểu tượng thiêng và năng lực sáng tạo nghệ thuật cá nhân*

Trong không gian thực hành tín ngưỡng tại các cơ sở thờ tự của các cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh cũng như trong các sinh hoạt tập thể của cộng đồng này, các giá trị thẩm mỹ được thể hiện chủ yếu trên hai phương diện. Thứ nhất, hệ thống biểu tượng thiêng, trong đó nổi bật là quốc kỳ Việt Nam và hình tượng Hồ Chí Minh, được kiến tạo và cảm nhận như những biểu trưng mang giá trị thẩm mỹ - đạo đức cao cả. Thứ hai, thông qua việc tham gia sinh hoạt tập thể, nhiều hội viên, kể cả những

người có hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn chưa cao vẫn có cơ hội bộc lộ và khẳng định những phẩm chất tích cực cũng như năng lực sáng tạo nghệ thuật của bản thân.

Ở phương diện thứ nhất, có thể dễ dàng nhận thấy trong các sinh hoạt được tổ chức ở các cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh, nghi thức chào cờ và hát Quốc ca là nội dung không thể thiếu. Lá cờ đỏ sao vàng trở thành trung tâm của nghi lễ, đồng thời là biểu tượng bắt buộc trong không gian thờ tự tại gia đình của các hội viên, cũng như tại không gian thiêng của các điện thờ tư gia và được bài trí cùng với cờ Đảng. Trong tâm thức của các hội viên của cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh, hình tượng Hồ Chí Minh được diễn đạt bằng hệ thống ngôn từ phong phú, mang tính tôn vinh cao, với nhiều vai trò và danh xưng khác nhau như: cha già dân tộc, Ngọc Phật, vĩ nhân, anh hùng giải phóng dân tộc... Có thể nói, trong thế giới linh thiêng của cộng đồng này, Hồ Chí Minh giữ vị trí cao nhất. Sự ngời ca Hồ Chí Minh xuất hiện dày đặc trong các bài thơ, văn vần và kinh sách lưu hành nội bộ.

Ở phương diện thứ hai, việc tham gia các sinh hoạt hội đoàn gắn với nghi lễ mang tính tôn giáo tạo điều kiện cho sự xuất hiện và lan tỏa các cảm xúc tích cực ở mỗi cá nhân. Về mặt lý luận, cảm xúc tôn giáo là một hiện tượng phức tạp, bao hàm quan niệm về thế giới thiêng, các hệ giá trị, trạng thái tâm lý và những phản ứng gắn liền với chúng. Khi xuất hiện, cảm xúc tôn giáo có ảnh hưởng sâu sắc đến lối sống cũng như hệ giá trị và quan niệm của cá nhân chủ thể. Trong tôn giáo, tín ngưỡng nói chung, tình cảm tôn giáo thường đóng vai trò như một động lực quan trọng trong việc hình thành và củng cố niềm tin tôn giáo.

Từ góc độ này, có thể thấy thực hành tôn giáo, tín ngưỡng không chỉ thực hiện chức năng an ủi tinh thần mà còn giúp cá nhân giải

tỏa căng thẳng tâm lý, tìm kiếm những giải pháp mang tính biểu tượng cho các tình huống bế tắc trong đời sống. Theo William James, cảm xúc tôn giáo mang lại cho con người cảm nhận về “phép màu”, về những quan niệm và giá trị mới, về tính linh thiêng và chiều sâu tinh thần; khi cảm xúc ấy chiếm lĩnh toàn bộ đời sống trí tuệ, tình cảm và các mối quan hệ tồn sinh của con người, nó tác động trực tiếp đến ý thức nền tảng về sự nhất thể hóa của cá nhân (William James 2004: 19). Cách lý giải và trải nghiệm cảm xúc tôn giáo phụ thuộc vào bối cảnh văn hóa, tư tưởng và ngôn ngữ của mỗi cá nhân, cộng đồng và được thừa nhận tại thời điểm chủ thể cảm nhận.

Tổng hợp kết quả nghiên cứu từ 208 câu chuyện cuộc đời của các hội viên thuộc cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh cho thấy, các cụm từ mô tả tình trạng đời sống cá nhân và gia đình sau khi tham gia tín ngưỡng này như “gia đình vui vẻ”, “bản thân thoải mái”, “hạnh phúc”, “không lo âu” xuất hiện 166 lần; trong khi đó, 42 lần còn lại đề cập đến các cải thiện cụ thể về đời sống vật chất như “biết tiết kiệm”, “sửa sang được nhà cửa”, “chữa được bệnh tật”. Những số liệu này cho thấy, việc tin - thờ Hồ Chí Minh đã góp phần quan trọng trong việc chuyển hóa trạng thái tâm lý của đa số hội viên từ tiêu cực sang tích cực.

Quan sát trực tiếp các sinh hoạt tập thể của cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh cũng cho thấy rõ nét những biểu hiện cảm xúc tích cực: nét mặt hân hoan, sự vui vẻ khi được tham gia hát múa, niềm tự hào của phụ nữ khi được mặc áo dài - biểu trưng văn hóa truyền thống, hay sự hứng khởi khi trình bày những bài hát, bài thơ do chính mình sáng tác. Những yếu tố này phản ánh tác động tích cực của cảm xúc tôn giáo đối với đời sống tinh thần của hội viên (xem ảnh).



Nguồn: Nguyễn Ngọc Mai - Bức ảnh này chụp tại cơ sở ở An Lão - Hải Phòng năm 2024. Đây là hình ảnh các hội viên của cơ sở đã đồng loạt giơ tay khi tác giả đặt câu hỏi: “Ai thấy cuộc sống của mình hạnh phúc, vui vẻ hơn sau tin - thờ Hồ Chí Minh thì giơ tay?”.

Đặt trong bối cảnh xã hội cụ thể, khi phần lớn hội viên thuộc nhóm có thu nhập thấp (56,1% dưới 5 triệu đồng/tháng; 28,1% từ 5 đến dưới 10 triệu đồng/tháng), nghề nghiệp chủ yếu là nông nghiệp (46,9%) và hưu trí (23,7%), trình độ học vấn không cao (từ trung học cơ sở trở xuống chiếm 72,1%), có thể thấy đây là nhóm xã hội còn thiếu hụt nhiều điều kiện và cơ hội tiếp cận các hoạt động văn hóa - nghệ thuật chính thống như âm nhạc, điện ảnh hay mỹ thuật để tự cân bằng và giải tỏa đời sống cảm xúc. Trong bối cảnh đó, sinh hoạt hội nhóm với điểm tựa là biểu tượng Hồ Chí Minh, các anh hùng dân tộc và liệt sĩ trở thành không gian tinh thần quan trọng, nơi các cá nhân tìm kiếm sự chở che, nâng đỡ, đồng thời có cơ hội thể hiện bản thân và gắn kết với cộng đồng cùng chung niềm tin. Chính việc tạo dựng được những trạng thái sống an ổn, vui vẻ và thoải mái cho các cá nhân có hoàn cảnh khác nhau đã làm nên giá trị nhân văn sâu sắc của các sinh hoạt tín ngưỡng này.

Kết luận

Hiện tượng tin - thờ Hồ Chí Minh ở Việt Nam hình thành từ những năm 1990 của thế kỷ XX và đến nay vẫn được duy trì tại các đền điện tư gia cũng như trong không gian thờ tự của các hội viên. Trải qua hơn ba thập niên,

hiện tượng này cho thấy một sức sống bền bỉ và vai trò nhất định trong đời sống tâm linh của các cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh. Thông qua phân tích các tài liệu “kinh sách” lưu hành nội bộ, thực hành tu tập ở 14 cơ sở thờ tự và các câu chuyện đời sống của hội viên cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh, nghiên cứu chỉ ra rằng bên cạnh ý nghĩa tâm linh, các thực hành và phương châm tu dưỡng của cộng đồng tin - thờ Hồ Chí Minh còn hàm chứa nhiều giá trị nhân văn, thể hiện ở các phương diện ý thức hệ, luân lý - đạo đức và thẩm mỹ. Xét trong không gian văn hóa dân tộc, hiện tượng tin - thờ Hồ Chí Minh này có thể là một sự tiếp nối truyền thống tôn vinh, thờ phụng những cá nhân có công với nước, qua đó khẳng định chức năng xã hội của nó đối với xã hội. Như Émile Durkheim (1895) từng khẳng định cái gì tồn tại thì nhất định đang đảm nhiệm một chức năng xã hội nhất định./.

Chú thích

(1) Những địa danh trong bài viết vẫn lấy theo tên địa danh cũ trước sáp nhập

(2) Các thực hành này không bắt buộc về tần suất. Tùy mức độ chuyên cần và điều kiện sinh hoạt, hội viên có thể thực hành hai lần mỗi ngày, có người thì một lần mỗi ngày, thậm chí có thể thực hiện vào bất kỳ thời điểm nào khi thấy cần thiết và phù hợp với

cuộc sống và công việc. Hình thức thực hành này chủ yếu áp dụng đối với hội viên của hội đoàn Hoàng Thiên Long. Các hội viên thuộc hội đoàn khác chỉ thấp hương tại nhà trong các ngày lễ của gia đình.

(3) Trên thực tế có những đền, điện thu hút tới khoảng 600 người về dự lễ nhưng cũng có đền điện chỉ thu hút được 10 đến 50 hoặc 100 người. Mức độ thu hút này phụ thuộc vào cách tổ chức các hoạt động thực hành tại điện, uy tín xã hội cũng như nhân cách, đạo đức của chủ điện và tính chất cụ thể của từng cuộc lễ.

Tài liệu tham khảo

1. Toan Ánh (1992), *Nếp cũ Tín ngưỡng Việt Nam*, Quyển thượng.
2. Tuấn Anh - Văn Thắng (2019) "Xếp hàng trước 5 tiếng ở sân chùa Phúc Khánh chờ cúng Rằm tháng Giêng", in trên *Báo Lao động*, đăng ngày 18/2/2019.
3. Cơ sở 79 mùa xuân (2023), *Kinh Pháp hoa*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
4. Đền Hòa Bình (2013- 2015), *Đạo trời nước Việt Nam, Đạo tâm linh đặc biệt*. Tài liệu lưu hành nội bộ.
5. Đền Hòa Bình, *Lịch sử thánh thần hai đền Khê Khẩu*, Quyển 11. Tài liệu lưu hành nội bộ.
6. Phạm Minh Hạc (2012), *Giá trị học, cơ sở lý luận góp phần đúc kết xây dựng giá trị chung của con người Việt Nam thời nay*, Nxb. Dân trí, Hà Nội
7. Nguyễn Thị Huệ (1990 - 2024), *Văn hóa giáng linh xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam*. Tài liệu lưu hành nội bộ.
8. Nguyễn Thị Huệ (2016), *Việt Nam bốn ngàn năm*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Lê Hồng Lý (2008), *Sự tác động của kinh tế thị trường vào lễ hội, tín ngưỡng*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
10. Hoàng Thiên Long (2021), *Kinh thiên đại pháp đoàn tràng tu gia*. Tài liệu lưu hành nội bộ.
11. Rokeach, M. (1973), *The Nature of Human Values*. New York, The Free Press
12. Nguyễn Ngọc Mai, (2016), "Tìm hiểu các giá trị tôn giáo truyền thống ở Việt Nam". *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 3.
13. Nguyễn Ngọc Mai (2025), *Số liệu tổng hợp câu chuyện cuộc đời*. Đề tài cấp bộ "Nghiên cứu hiện tượng thờ Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay" thực hiện qua các năm 2024 - 2025 trên địa bàn cả nước.
14. Nguyễn Ngọc Mai (2025), *Kết quả khảo sát xã hội học của đề tài cấp bộ "Nghiên cứu hiện tượng thờ Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay"*. Viện Nghiên cứu Tôn giáo là đơn vị chủ trì (nay là Viện Dân tộc học và Tôn giáo học)
15. Phúc Linh Từ, *Đạo tâm linh đất Việt - Hành trình theo linh Bác Hồ*. Tài liệu lưu hành nội bộ.
16. Uliam Giêmxơ (2004), "Đa dạng của kinh nghiệm tôn giáo", trong tài liệu *Triết học tôn giáo*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. W. Bilsky et S. Schwartz (1987), *Values and personality*, http://strandtheory.org/images/Schwartz_Value_Theory.pdf.
18. Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ nhiệm đề tài. 2016), *Phát huy giá trị của tôn giáo nhằm xây dựng và nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay*. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Nhà nước mã số KX.03.11/11-15.
19. Phạm Việt Tuyên (1974), *Cửa vào phong tục Việt Nam*, Nxb. Sài Gòn.
20. Tạ Chí Đại Trường (2011), *Thần, Người và đất Việt*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
21. Durkheim, Émile (1895), *The Rules of Sociological Method (Les Règles de la méthode sociologique)*, Paris.

TS. Nguyễn Ngọc Mai
Viện Dân tộc học và Tôn giáo học
